TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1397/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2020
Về việc: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Ngọc Hoan**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Nhơn**
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mỹ Trang** – cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Lê Mỹ Phương –** Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Ly hôn" thụ lý số 0584/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/05/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ng Ng H
Địa chỉ: 95/B2 đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đ T H
Địa chỉ: 30/41 đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Ng Ng H trình bày:

Bà và ông Đ T H quen biết nhau và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 09/10/2018 do Ủy ban nhân Phường 17, quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh cấp. Từ khi kết hôn đến nay cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc; cuộc sống phát sinh mâu thuẫn nên thường cãi vã. Nhiều lần mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng xô xát nhau. Dù đã cố gắng Hn gắn nhưng không thể hòa giải, vợ chồng gần như đã ly thân. Nhận thấy

mục đích cuộc sống hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với ông Đ T H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Đ T H đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Toà án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Việc bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều không đến Tòa án qua đó nhận thấy bị đơn không quan tâm tới tình trạng hôn nhân của mình nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến Hnh xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 09/10/2018 do Ủy ban nhân Phường 17, quận Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí Minh cấp thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Ng Ng H và ông Đ T H là hợp pháp. Theo lời khai của bà H thì từ khi kết hôn đến nay, bà H và ông H đã bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Bà H có làm đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự để tiến Hnh hòa giải, nhưng ông H vắng mặt không tham gia phiên hòa giải, điều đó chứng

tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn, ông H không còn quan tâm cũng như thiết tha đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Chính vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của ông, bà không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, bà Ng Ng H:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ng Ng H được ly hôn với ông Đ T H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Ng Ng H phải chịu nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2019/0087510 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Bình Thạnh, tHnh phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trong trường hợp quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hoan